

Bản án số: 967/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Phạm Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 811/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thùy T, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: 78/29/15 Đường K, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phùng Hoàng Đ, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: 251/9 (lầu 2) Đường V, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Võ Thị Thùy T trình bày:

Bà Võ Thị Thùy T và ông Phùng Hoàng Đ tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cả hai bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống. Từ đó, làm cho cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không còn sự hòa thuận, tin tưởng và yêu thương nhau. Do đó, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung là Phùng Hoàng Gia H, sinh ngày 03/5/2020. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Phùng Hoàng Gia H, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng.

Bà T ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thương mại K với mức lương chính là 4.000.000 đồng/tháng và phụ cấp nên lương thực nhận mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Công việc của bà T là tư vấn bán hàng qua mạng, trực điện thoại.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phùng Hoàng Đ trình bày: Ông Đ thống nhất với trình bày của bà T về thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cả hai không còn tình cảm với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong mọi việc, không còn quan tâm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Do đó, ông Đ thuận tình ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Phùng Hoàng Gia H, sinh ngày 03/5/2020. Ông Đ có đủ khả năng tài chính và điều kiện chăm sóc con hơn bà T, do đó yêu cầu Tòa xem xét chấp nhận cho ông Đ trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông Đ làm việc tại công ty của anh họ, nơi làm việc là xưởng Spa trụ sở tại Khu đô thị S, Đường số 4, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do làm công ty gia đình, không có con dấu riêng nên ông Đ không ký hợp đồng lao động mà chỉ có bảng lương, mức lương 10.000.000 đồng/tháng và phụ cấp nên lương thực nhận khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Công việc của ông Đ là quản lý xưởng spa. Trong trường hợp phải giao con cho bà T theo phán quyết của Tòa án, ông Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà T và ông Đ giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bà T trình bày bổ sung ngoài công việc chính, bà còn kinh doanh qua mạng các mặt hàng về thực phẩm với mức thu nhập bình quân 300.000 đồng/ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn bà T yêu cầu ly hôn với ông Đ và ông hiện đang cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân

dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ xác nhận hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm và chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ mọi việc trong cuộc sống nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông Đ không còn sự chia sẻ lẫn nhau, dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Mặt khác, tình cảm của bà T và ông Đ dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T và ông Đ thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung:

Căn cứ vào Giấy khai sinh số 46 ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định bà T và ông Đ có 01 con chung là Phùng Hoàng Gia H, sinh ngày 03/5/2020. Bà T và ông Đ cùng yêu cầu trực tiếp nuôi con Phùng Hoàng Gia H, bà T yêu cầu ông Đ cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng còn ông Đ không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Căn cứ vào Hợp đồng lao động số 05/2020/MKTH ngày 01/8/2020, bảng tính lương và thanh toán tiền lương giữa bà Võ Thị Thùy T và Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thương mại K thể hiện bà T hiện nay có công việc ổn định với mức thu nhập một tháng khoảng 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.

Căn cứ vào Bảng lương xưởng Spa Hồ Chí Minh tháng 10/2020 thể hiện ông Đ hiện nay có công việc ổn định với mức thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng.

Xét, bà Võ Thị Thùy T và ông Phùng Hoàng Đ đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con của cả bà T và ông Đ đều là xuất phát từ tình thương và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, việc giao trẻ cho người trực tiếp nuôi dưỡng phải cân nhắc tới việc đảm bảo cuộc sống của trẻ về mọi mặt. Bà T và ông Đ đều có công việc và thu nhập ổn định, có chỗ ở để đảm bảo môi trường sống và sinh hoạt cho trẻ.

Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

“.....3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Trẻ Phùng Hoàng Gia H hiện đang sống cùng bà T, phát triển tốt về mọi mặt và có môi trường sống ổn định. Trẻ Gia H hiện dưới 36 tháng tuổi, do đó vì bảo đảm lợi ích cho sự phát triển ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phùng Hoàng Gia H, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, ông Đ hiện làm quản lý Spa, nơi làm việc là xưởng Spa trụ sở tại Khu đô thị S, Đường số 4, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh với mức lương khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, tại phiên tòa bà T và ông Đ đều thừa nhận hàng tháng ông Đ đều đóng góp nuôi con cho bà T là 4.000.000 đồng. Vì vậy, có cơ sở xem xét việc bà T yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng là hợp lý.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Thùy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 147; Điều 264 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Thùy T và ông Phùng Hoàng Đ thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Có 01 con chung là Phùng Hoàng Gia H, sinh ngày 03/5/2020.

Giao trẻ Phùng Hoàng Gia H, sinh ngày 03/5/2020 cho bà Võ Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phùng Hoàng Đ phải đóng góp nuôi con với bà Võ Thị Thùy T số tiền là 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng một tháng) cho đến khi trẻ Phùng Hoàng Gia H thành niên.

Quyền và nghĩa vụ của bà Võ Thị Thùy T và ông Phùng Hoàng Đ đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình:* Bà Võ Thị Thùy T phải chịu số tiền án phí là 300.000 (ba T nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0019380 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; bà T đã nộp đủ án phí.

5. *Về nghĩa vụ thi hành án:*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Võ Thị Thùy T (đối với các khoản tiền phải trả cho bà Võ Thị Thùy T) cho đến khi thi hành án xong, ông Phùng Hoàng Đ

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường 10, quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Quỳnh